TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**39**/2024/DS-ST
Ngày: 13-08-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Ông Trần Văn Tám
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 08 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K
Địa chỉ: 4 P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt T – Chuyên viên xử lý nợ.(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn L, sinh năm 1967. Có mặt

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, Kiên Giang.

2/ Ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1984 có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày:

Ngân hàng TMCP K - Phòng G cho ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H vay số tiền gốc: 150.000.000 đồng vào ngày 21/12/2020. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12,9% / năm lãi suất thay đổi theo thời điểm, lãi suất quá hạn 150%. Khi vay thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 564574 được UBND huyện U cấp ngày 03/9/2013.

Tính đến thời điểm hiện nay ngày 13/8/2024 tiền gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 9.701.507 đồng., lãi chậm trả 2.567.577 đồng, lãi quá hạn 76.816.849 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 239.085.933 đồng.

Nay Ngân hàng K yêu cầu ông P, bà H trả cho Ngân hàng K số tiền gốc: 150.000.000 đồng tiền lãi: 89.085.933 đồng và toàn bộ lãi phát sinh cho đến ngày trả hết toàn bộ nợ gốc.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Việt T1 trình bày:

Vào năm 2020 tôi có cố của ông P phần đất có diện tích 14 công tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện U tỉnh Kiên Giang với giá 130.000.000 đồng. thời gian cố 07 năm, hiện nay đất này tôi giao cho ông Võ Văn L canh tác. Nay Ngân hàng K kiện ông P như thế nào thì tùy, tôi không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Võ Văn L trình bày:

Phần đất này con rễ tôi Nguyễn Việt T1 cố đất của ông Nguyễn văn P1, giao đất cố cho tôi canh tác cho đến nay, phần đất này do ông T1 quyết định, tôi không yêu cầu gì cả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa không lý do, ông Nguyễn Việt T1 có đơn xin vắng mặt, cho nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà H ông T1 là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H trả tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc: 150.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/08/2024 số tiền là: 239.085.933 đồng, tổng cộng gốc và lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Tại hợp đồng tín dụng từng lần số: 2437/20/HĐTD/1009-7586 ngày 21/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H số tiền vay là 150.000.000 đồng mục đích vay vốn là trồng chuối, trồng gừng. Thời hạn vay 12 tháng lãi suất 12,9%/ năm. Khi vay thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 564574 được UBND huyện U cấp ngày 03/9/2013 do ông Nguyễn Văn P đứng tên. Tại phần giải ngân tiền vay ngày 21/12/2020 bà Trần Thị H đã nhận đủ tiền vay 150.000.000 đồng. Đến nay ông P, bà H chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K do đó ông P, bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K là phù hợp với Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H, nhưng ông P, bà H không có ý kiến phản hồi, không đến Tòa án, không tham gia phiên công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, xem như ông P, bà H mặc nhiên thừa nhận số tiền vay của Ngân hàng TMCP K, như đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K là đúng sự thật. Do đó ông P, bà H phải có nghĩa vụ trả tiền vày gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K là đúng pháp luật.

Phần tài sản thế chấp vay vốn tại Ngân hàng là giấy chứng nhận QSD đất số BN 564574 được UBND huyện U cấp ngày 03/9/2013 do ông Nguyễn Văn P đứng tên, phần đất này ông Nguyễn Việt T1 cho rằng đã cố cho ông Nguyễn Việt T1 số tiền 130.000.000 đồng, ông T1 giao phần đất này lại cho ông Võ Văn L canh tác cho đến nay. Nhưng ông T1 và ông L không yêu cầu, cho nên Tòa án không xem xét, khi nào có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H phải nộp án phí giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Ngân hàng TMCP K không phải nộp án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí

đã nộp số tiền 5.320.000 đồng theo lai thu số 0003186 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng cho Ngân hàng TMCP K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 227,228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K, số tiền: 239.085.933 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu không trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). (Trong đó gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi: 89.085.933 đồng).

3/ Kể từ ngày 14/08/2024 cho đến khi thi hành xong bản án, nếu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H không thanh toán số tiền nêu trên, thì ông P và bà H còn phải chịu lãi suất số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng từng lần số: 2437/20/HĐTD/1009-7586 ngày 21/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H.

Ông P, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP K, thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 564574 được UBND huyện U cấp ngày 03/9/2013 do ông Nguyễn Văn P đứng tên cho ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị H.

Nếu ông P, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 564574 được UBND huyện U cấp ngày 03/9/2013 do ông Nguyễn Văn P đứng tên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H phải nộp án phí dân sự giá ngạch số tiền: 239.085.933 đồng x 5% = 11.954.296 đồng. Ngân hàng TMCP K không phải nộp án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.320.000 đồng theo lai thu số 0003186 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng cho Ngân hàng TMCP K.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị H, ông Nguyễn Việt T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"*

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh KG;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn L1